TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **120**/2024/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà HTB, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh B.

Bị đơn: Ông NQK, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà NTT, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H. Bà T ủy quyền cho ông NQK.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tổng số tiền nợ gốc ông NQK còn nợ bà HTB tạm tính đến ngày 06/8/2024 là: 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Ông K phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc chưa trả bà B kể từ ngày 06/8/2024 đến ngày 23/8/2024 là 3.945.205 (ba triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm linh năm) đồng.

2.2. Về lộ trình trả nợ và phương án trả nợ:

Ông K có trách nhiệm trả nợ số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng nợ

gốc và số tiền nợ lãi theo thỏa thuận nêu trên cho bà B bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0351001009412 tại Ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản HTB, thanh toán làm 02 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất: Ngày 23/8/2024 ông K phải chuyển khoản trả bà B số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng nợ gốc.

- Kỳ thứ hai: Ngày 30/12/2024 ông K phải chuyển khoản trả bà B toàn bộ số tiền còn nợ bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

Kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi ông K trả xong toàn bộ khoản nợ cho bà B, ông K phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 268 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Ông NQK phải nộp 18.059.178 (mười tám triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà HTB được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.